

## TopPURE® GENOMIC DNA EXTRACTION KIT

### Thành phần bộ kit

Thành phần	Quy cách	
	50 test	100 test
TL Buffer	12 mL	24 mL
CL Buffer	12 mL	24 mL
WB1 Buffer *	18 mL	36 mL
WB2 Buffer *	9 mL	18 mL
EB Buffer	12 mL	24 mL
Proteinase K	1.2 mL	2.4 mL
PBS Buffer	12 mL	24 mL
Ethanol	60 mL	120 mL
Cột silica	50 cái	100 cái
Tube 1.5 mL	100 cái	200 cái

**Mục đích:** Sử dụng cho tách chiết DNA từ mẫu mô động vật, vi khuẩn hoặc tế bào nuôi cấy, huyền dịch (huyền phù), mẫu quét bề mặt, mẫu dịch phết (y tế), virus từ mẫu mô và các mẫu sinh thiết để nghiên cứu.

**Điều kiện lưu trữ:** Nhiệt độ phòng (riêng Proteinase K lưu trữ ở 2-8°C).

**Hạn sử dụng:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

**Lưu ý trước khi sử dụng:**

- (\*) Thêm ethanol vào WB1 Buffer và WB2 Buffer vào lần đầu tiên sử dụng theo hướng dẫn trên nhãn chai.

- Khối lượng mẫu mô sử dụng cho tách chiết DNA ≤ 25 mg.

### Quy trình thực hiện

**1a. Mẫu mô hoặc mẫu sinh thiết:** Mẫu mô được cắt nhỏ và cho vào tube 1.5 mL cùng với **200 µL TL buffer** và **20 µL Proteinase K**. Nghiền mẫu bằng chày cho đến khi nát mẫu, vortex đều và ủ ở 72°C cho đến khi mẫu ly giải hoàn toàn. Chú ý vortex thường xuyên trong quá trình ủ.

**1b. Tế bào, vi khuẩn nuôi cấy:** Ly tâm dịch nuôi cấy ở tốc độ 13.000 rpm trong 5 phút, đổ bỏ môi trường nuôi cấy và huyền phù trong **200 µL PBS Buffer**. Thêm **20 µL Proteinase K** và chuyển sang bước 2.

**1c. Mẫu huyền dịch (huyền phù):** Huyền dịch nên được chuẩn bị trong **PBS Buffer**. Sau đó, sử dụng 200 µL huyền dịch cho vào tube 1.5 ml. Thêm **20 µL Proteinase K** và chuyển sang bước 2.

**1d. Mẫu quét bề mặt:** Mẫu sau khi quét bề mặt được đồng nhất trong **PBS Buffer**. Sau đó, sử dụng 200 µL cho vào tube 1.5 ml. Thêm **20 µL Proteinase K** và chuyển sang bước 2.

**1e. Mẫu dịch phết:** Tùy thuộc loại mẫu sẽ có cách bảo quản và xử lý khác nhau. Mẫu sau khi xử lý, sử dụng 200 µL cho vào tube 1.5 ml. Thêm **20 µL Proteinase K** và chuyển sang bước 2.

**2.** Thêm **200 µL CL buffer**, vortex đều và ủ 72°C trong 10 phút.

(**Chú ý:** Đối với trường hợp sử dụng chứng nội (IC) để kiểm soát quá trình tách chiết thì IC được cho vào cùng với mẫu ở bước này.)

**3.** Thêm **200 µL Ethanol** (96-100%), trộn đều và chuyển hỗn hợp sang cột silica đặt sẵn trong tube 2 mL. Ly tâm ở tốc độ 13.000 rpm trong 1 phút. Giữ lại cột và loại bỏ phần chất lỏng bên dưới.

**4.** Đặt lại cột vào tube 2 mL cũ. Thêm **500 µL WB1 buffer** và ly tâm ở tốc độ 13.000 rpm trong 1 phút. Giữ lại cột và loại bỏ phần chất lỏng bên dưới.

**5.** Đặt lại cột vào tube 2 mL cũ. Thêm **500 µL WB2 buffer** và ly tâm ở tốc độ 13.000 rpm trong 1 phút. Giữ lại cột và loại bỏ phần chất lỏng bên dưới.

**6.** Đặt lại cột vào tube 2 mL cũ. Làm khô cột bằng cách ly tâm ở tốc độ 13.000 rpm trong 1 phút.

**7.** Chuyển cột sang tube 1.5 mL mới. Thêm **50 µL EB buffer** và ủ một phút ở nhiệt độ phòng. Ly tâm ở tốc độ 13.000 rpm trong 1 phút, thu phần dịch chứa DNA bên dưới.

**8.** DNA thu được sử dụng ngay hoặc bảo quản ở -20°C